TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số:128/2019/ HNGĐ- ST Ngày: 27-6-2019 *(V/v xin ly hôn và quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dũng; Ông Nguyễn Xuân Vinh

-Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà*:* Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị V- sinh năm 1995

Địa chỉ: xóm G, xã N, huyện N, Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Đạo H- sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm G, xã N, huyện N, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 05/3/2019 và các lời khai, biên bản phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Đạo H vào ngày 02/7/2013; đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ hạnh phúc được khoảng 02 năm đầu sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chủ yếu là do không tìm hiểu nhau kĩ càng nên không phù hợp về quan điểm sống và luôn rơi vào tình trạng căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân hai vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa nên đã sống li thân từ cuối năm 2017. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin li hôn với anh H để giải thoát ràng buộc cho nhau- mỗi người tìm hạnh phúc mới của mình.

Về con cái: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D- sinh ngày 06/01/2014 và cháu Nguyễn Đức A- sinh ngày 28.10.2015. Hiện cháu D đang ở

với chị và cháu A đang do anh H nuôi dưỡng, chăm sóc tại nhà ông bà Nội ở xã N , huyện N , Nghệ An. Nguyện vọng của chị là được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D và tiếp tục giao cháu Nguyễn Đức A cho anh nuôi dưỡng như trước nay để ổn định cuộc sống cho các cháu. Chị cũng không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản- nợ và vay nợ: vợ chồng không có tài sản chung; không nợ và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Nguyễn Đạo H không hợp tác với Tòa án nên không có lời khai nại, trình bày. Qua xác minh tại địa phương, làm việc với gia đình bố mẹ anh H thì được biết anh Nguyễn Đạo H cùng con nhỏ là Nguyễn Đức A hiện đang chung sống với ông bà tại xóm G , xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An. Bản thân anh H đi làm ăn, lao động tự do và vẫn thường xuyên liên lạc, về thăm con. Bố mẹ anh H không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh H vì mong muốn cho các cháu quay về đoàn tụ, nuôi dạy con cái. Đối với chị V đã về quê ngoại ở Yên Thành từ năm 2017 và mang theo con gái đầu về nuôi dưỡng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị V được li hôn với anh Nguyễn Đạo H . Tiếp tục để anh Nguyễn Đạo H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị V nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D như nguyện vọng của chị V như thực tế hiện nay và chưa xem xét nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bản thân anh Nguyễn Đạo H do không thường xuyên có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành giao nhận, niêm yết các văn bản tài liệu của Tòa án một cách hợp lệ nhưng vẫn không hợp tác; Vì vậy, tuy không có bản khai, ý kiến và không có mặt tại phiên Tòa nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định của pháp luật và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 02.7.2013 anh Nguyễn Đạo H và chị Nguyễn Thị V đã đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn; không vi phạm các quy định

về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

{2.1} Về tình cảm: Xét chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Đạo H lấy nhau vào ngày 02.7.2013; Hôn nhân có đăng kí và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ hơn 2 năm cho đến nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nuôi dạy con nhưng anh vẫn không có mặt, không hợp tác để làm việc, tỏ rõ ý chí không muốn đoàn tụ. Xét nguyện vọng tha thiết xin được li hôn của chị Nguyễn Thị V là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị V được li hôn với anh Nguyễn Đạo H .

{2.2} Về con chung: Xét vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc D - sinh ngày 06.01.2014 (giới tính: nữ) và cháu Nguyễn Đức A- sinh ngày 28.10.2015 (giới tính: Nam); Hiện nay cháu D đang do chị V nuôi dưỡng; Cháu A đang do bố là Nguyễn Đạo H cùng ông bà nội nuôi dưỡng tại xóm G , xã N . Nguyện vọng sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị V xin được là người tiếp tục trực tiếp nuôi con là cháu D và tiếp tục giao cháu A cho bố nuôi dưỡng như từ trước đến nay; Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét nguyện vọng xin nuôi con như chị V trình bày là chính đáng và hoàn toàn phù hợp cả về tình, cả về lý; Tiếp tục giao cho chị nuôi dưỡng cháu D ; anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu A sẽ tạo điều kiện tốt cho việc phát triển tâm sinh lí của các cháu; Nếu giao cả 2 cháu cho anh H hoặc chị V nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc học hành, bình ổn tâm sinh lí của các cháu như từ trước đến nay. Xét chưa giải quyết việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung như chị trình bày là hợp lí.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử:

{1} Về tình cảm: cho chị Nguyễn Thị V được li hôn với anh Nguyễn Đạo H .

{2} Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc D - sinh ngày 06.01.2014 (giới tính: nữ) cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Giao con chung là cháu Nguyễn Đức A- sinh ngày 28.10.2015 (giới tính: Nam) cho anh Nguyễn Đạo H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đạo H ; chị Nguyễn Thị V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh H hoặc chị V lạm dụng việc thăm nom

con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3}Về tài sản chung: Không

{4}Về án phí: chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 000 5575 ngày 04.4.2019; chị V đã nạp đủ án phí li hôn.

{5} Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N ;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa